

TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ GẠO CHO HỌC SINH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUẢNG TÍN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027; THEO CÁC NGHỊ ĐỊNH SỐ: 66/2025/NĐ-CP, 339/2025/NĐ-CP VÀ 188/2026/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

ST T	Tên trường	Thực hiện theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP			Thực hiện theo Nghị định 339/2025/NĐ-CP					Thực hiện theo Nghị định 188/2026/NĐ-CP						Tổng cộng nhu cầu hỗ trợ gạo Học kỳ I năm học 2026-2027 (Kg)	Ghi chú
		Tổng số học sinh	Tổng nhu cầu gạo học kỳ I (15kg x 4 tháng)	Tổng số nhu cầu gạo theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP	Tổng số học sinh	Tiểu học	Trung học cơ sở	Tổng nhu cầu gạo học kỳ I (8kg x 4 tháng)	Tổng số nhu cầu gạo theo Nghị định 339/2025/NĐ-CP	Tổng số học sinh	Học sinh bán trú	Học sinh nội trú	Tổng nhu cầu gạo Học sinh bán trú (8kg x 5 tháng)	Tổng nhu cầu gạo Học sinh nội trú (15kg x 5 tháng)	Tổng số nhu cầu gạo theo Nghị định 188/2026/NĐ-CP		
1	TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG	32	1.920	1.920												1.920	
	Tổng số	32	1920	1920	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1920	0

Người lập biểu

Lê Thị Lan

Quảng Tín, ngày tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Chu Văn Duy

UBND XÃ QUẢNG TÍN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHÍNH SÁCH TIỀN GẠO THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/NĐ-CP
HK I NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số: / QĐ-THLHP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng trường TH Lê Hồng Phong)

ST T	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Lớp	Thôn	Xã	Số CCCD	Thuộc đối tượng nhà ở xa trường	Mức hỗ trợ tiền gạo/01 tháng (kg gạo)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền gạo được hỗ trợ/HK I	Phụ huynh ký và ghi rõ họ tên
01	Nguyễn Viết Phúc	Kinh	4A1	Tân Bình	Quảng Tân		x	15	4	60	
02	Vũ Trọng Hoàng Anh	Kinh	4A1	Thôn 3	Quảng Tân		x	15	4	60	
03	Tai Ánh Ngọc	Hoa	1A2	Thôn Đắc Queng	Quảng Tân		x	15	4	60	
04	Lâm Khôn Moi	Hoa	2A1	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
05	Lý Gia Hân	Hoa	2A1	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
06	Nguyễn Hữu Gia Đạt	Kinh	2A5	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
07	Doãn Trần Hà My	Kinh	2A5	Tân Bình	Quảng Tân		x	15	4	60	
08	Lâm An Phúc	Hoa	2A5	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
09	Điền Hiêm	M' Nông	2A5	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
10	Vòng Thế Vinh	Hoa	1A3	Tân Bình	Quảng Tân		x	15	4	60	
11	Lâm Tiểu Yến	Hoa	1A6	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
12	Nguyễn Hữu Huy Khang	Kinh	1A6	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
13	Thị Na Rin	M' Nông	1A1	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
14	Lý Nguyễn Thùy Duyên	Hoa	1A1	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
15	Bùi Duyên Hồng Ngọc	Hoa	3A1	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
16	Lý Đức Thịnh	Hoa	3A1	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
17	Trần Lê Hoài Nam	Kinh	3A1	Bản Giang Châu	Quảng Tân		x	15	4	60	

18	Ngô Thị Bảo Ngọc	Kinh	3A1	Bản Giang Châu	Quảng Tân		x	15	4	60	
19	Lý Gia Nhân	Hoa	2A2	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
20	Văn Định Ngọc Thanh	Hoa	2A2	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
21	Lê Ngọc Ánh	Kinh	2A2	Bon buNdrung	Tuy Đức		x	15	4	60	
22	Lý Như Đình	Hoa	3A4	Bon Jâng K riêng	Quảng Tân		x	15	4	60	
23	Lý Ngọc Thanh Thảo	Kinh	5A2	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
24	Trần Lê Quảng	Kinh	5A3	Bản Giang Châu	Quảng Tân		x	15	4	60	
25	Triệu Minh Luân	Nùng	5A3	Bản Giang Châu	Quảng Tân		x	15	4	60	
26	Nguyễn Minh Khôi	Kinh	5A3	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
27	Phan Bảo Ngọc	Kinh	5A1	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
28	Nguyễn Văn Đức	Kinh	5A5	Thôn Tân Bình	Quảng Tân		x	15	4	60	
29	Hà Thị Linh Chi	Kinh	5A5	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
30	Hoàng Lê Bảo Quốc	Tày	5A5	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
31	Lâm Ngọc Chinh	Hoa	4A5	Bon Phi Lơ Te	Quảng Tân		x	15	4	60	
32	Doãn Trần Bảo Châu	Kinh	4A5	Tân Bình	Quảng Tân		x	15	4	60	
TỔNG CỘNG										1.920	

Người lập

Lê Thị Lan

Ghi chú : Chế độ này thuộc về hộ nghèo thì cả người kinh và dân tộc đều được mọi người nhé